

Số: 2747/QĐ - STP

Điện Biên, ngày 03 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai
dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Sở Tư pháp

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 2707/QĐ-STP ngày 30/7/2026 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 được cấp có thẩm quyền giao và phân bổ cho các đơn vị trực thuộc theo biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, KT.

GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Hưng

Đơn vị: Sở Tư pháp
Chương: 414

Mẫu biểu số 73

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2747/QĐ-STP ngày 03/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/ đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó
				Trung tâm TGPLNN và đấu giá tài sản
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.455	8.455	8.455
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-
1.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	-	-	-
1.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-
2	Chi hoạt động kinh tế	8.455	8.455	8.455
2.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	4.610	4.610	4.610
	Trong đó: + 10% tiết kiệm để thực hiện CCTL	78	78	78
	+ 10% tiết kiệm thêm để bổ sung nguồn chi ASXH	44	44	44
2.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	3.845	3.845	3.845
	- Truyền thông về hoạt động trợ giúp pháp lý	70	70	70
	- Kinh phí thực hiện các vụ việc không phức tạp	410	410	410
	- Kinh phí thực hiện vụ việc TGPL phức tạp điển hình	3.000	3.000	3.000

	- Trang phục ngành	82	82	82
	- Hội nghị tập huấn về TGPL...	45	45	45
	- Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	238	238	238